TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦY NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 116/2017/HS-ST Ngày: 27 - 9 - 2017	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lý

2. Ông Doãn Văn Sáng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đặng Minh Phượng, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/ 2017/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2017/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Đỗ Văn T, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1964 tại thành phố Hải Phòng; đăng ký thường trú: Thôn 15, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): ..../10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn X và bà Bùi Thị Y; có vợ và 03 con; tiền án 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại bản án số 19/2010/HSST ngày 08/2/2010 của TAND huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; ngày bị tạm giữ 21/4/2017, ngày bị bắt, tạm giam 27/4/2017; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Vũ Đình H, sinh năm 1992; cư trú tại xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đình H cùng với Lê Văn P (sinh năm 1992, cư trú tại xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng), Cù Thanh X (sinh năm 1988, cư trú tại xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng) và Phạm VT (sinh năm 1993, cư trú tại xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng) đều là những đối tượng nghiện ma túy và có quen biết nhau.

Khoảng 10 giờ ngày 14/4/2017, P và X rủ nhau mua ma túy để sử dụng. X góp 150.000 đồng, P góp 200.000 đồng được 350.000 đồng. P gọi điện cho T để mua ma túy. T đồng ý và hẹn đến ngã ba thôn 14, xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên. Khi đến nơi, P đưa cho T 350.000 đồng. T nhận tiền rồi đi về hướng Phà Rừng rồi sau đó quay lại đưa cho P và X 01 túi nilon ma túy đá.

Tương tự việc mua bán như trên, khoảng 10 giờ ngày 21/4/2017, P và H rủ nhau mua ma túy. P góp 150.000 đồng, H góp 200.000 đồng để mua 01 túi nilon ma túy đá của T với giá 350.000 đồng.

Chiều ngày 21/4/2017, H, P và VT cùng góp tiền mua ma túy để sử dụng. H góp 200.000 đồng, P góp 100.000 đồng và VT góp 50.000 đồng. H gọi điện cho T và hẹn gặp nhau tại Thôn 14, xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên để mua ma túy. Khi cả ba gặp T thì H đưa cho T 350.000 đồng. T nhận tiền và đi về hướng Phà Rừng. Khoảng 15 giờ 45 phút, khi T quay lại đưa cho H 01 túi nilon ma túy đá thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Công an đã thu giữ của H 01 túi nilon chứa ma túy là 0,2227gam methaphetamine (theo kết luận giám định số 621/PC54 ngày 24/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; thu giữ của T 01 xe mô tô biển kiểm soát 16H4-1734, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu bạc và số tiền 50.000 đồng.

Các đối tượng Lê Văn P, Vũ Đình H, Phạm VT và Cù Thanh X khai nhận đã thực hiện hành vi mua túy của T như trên. Cơ quan Công an đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với P, H, VT và X về hành vi này.

Cơ quan điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16H4-1734 mà T sử dụng nên Cơ quan điều tra đã tách nội dung này để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 108/CT-VKS ngày 11/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố Đỗ Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2009 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo Đỗ Văn T. Kiểm sát viên đánh giá về bị cáo: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu. Về hình phạt, đại diện

Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 09 năm đến 10 năm tù, không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo. Về biện pháp tư pháp, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự, Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong lượng ma túy còn lại sau giám định; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 50.000 đồng thu giữ của T khi bắt quả tang; truy thu đối với bị cáo số tiền có được do bán ma túy các ngày 14/4/2017 và 21/4/2017; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại Iphone 5 và 01 chiếc điện thoại Nokia.

Bị cáo Đỗ Văn T khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hành vi bị cáo thực hiện bị truy tố chỉ có một bị cáo thực hiện, không liên quan đến người khác. Bị cáo mua ma túy của một người đàn không quen biết và bị cáo không thế xác định rõ được người đó. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt mức hình phạt thấp để bị cáo cải tạo và sớm được hòa nhập xã hội.

Căn cứ quá trình tranh tụng, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, với vật chứng thu giữ, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên toà, thể hiện: Vào ngày 14/4/2017 và 21/4/2017, bị cáo Đỗ Văn T đã 03 lần bán methaphetamine cho các đối tượng P, X, H và VT. Methaphetamine là chất ma túy được quy định tại danh mục II ban hành kèm theo Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất. Bị cáo Đỗ Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được

việc bán ma túy cho người khác là trái pháp luật và nguy hiểm cho xã hội. Nhưng vì thấy việc bán ma túy kiếm được nhiều tiền nên bị cáo đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác. Hành vi của bị cáo Đỗ Văn T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quy định của pháp luật về kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy, hành vi của bị cáo cũng là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự, gia tăng các loại tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, kết luận bị cáo Đỗ Văn T phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy. Với 03 lần bán trái phép chất ma túy trái phép cho người khác nên Đỗ Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về tình tiết phạm tội nhiều lần quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Án tích về tội Mua bán trái phép chất ma túy (tại bản án số 19/2010/HSST ngày 08/02/2010 của TAND huyện Thủy Nguyên) bị cáo T đã chấp hành xong hình phạt chính nhưng chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung và nghĩa vụ nộp án phí. Căn cứ vào Điều 64 của Bộ luật hình sự, bị cáo T chưa được xóa án tích này. Bản án số 19/2010/HSST ngày 08/02/2010 của TAND huyện Thủy Nguyên xét xử bị cáo T về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù. Lần này bị cáo lại phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Tội phạm mà bị cáo đã thực hiện trước đây và tội phạm bị cáo đang bị truy cứu là tội phạm rất nghiêm trọng theo quy định tại khoản 3 Điều 8 của Bộ luật hình sự. Vì bị cáo T đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng chưa được xóa mà lại phạm tội rất nghiêm trọng đều với lỗi cố ý nên theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 49 của Bộ luật hình sự, lần phạm tội này của bị cáo T là tái phạm nguy hiểm. Do đó, ngoài tình tiết phạm tội nhiều lần, bị cáo T còn phải chịu trách nhiệm đối với tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

[3] Với tội phạm mà bị cáo Đỗ Văn T đã thực hiện cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự ở mức tương xứng. Xét bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Quá trình cơ quan tố tụng truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về nhân thân, bị cáo T nghiện ma túy và có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy điều đó thể hiện bị cáo có nhân thân rất xấu. Cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức hình phạt chính mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Đỗ Văn T cũng như việc không áp dụng hình phạt tiền bổ sung do bị cáo không có thu nhập và không có tài sản riêng là phù hợp, đảm bảo trừng trị và giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[4] 01 lần bán ma túy ngày 14/4/2017 và 02 lần bán ma túy ngày 21/4/2017, T được người mua ma túy trả 1.050.000 đồng. Do đó, số tiền 50.000 đồng thu giữ khi bắt giữ bị cáo T cần cần tịch thu sung quỹ nhà nước và truy thu đối với bị cáo số tiền 1.000.000 đồng. Lượng ma túy còn lại sau giám đinh cần tịch thu tiêu hủy. 02 chiếc điện thoại được bị cáo và đối tượng H giao dịch để mua ma túy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[5] Bị cáo Đỗ Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự,

Phạt bị cáo Đỗ Văn T 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/4/2017.

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì.

Tịch thu sung quy nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 50.000 đồng (theo biên lai thu tiền số 0000716 ngày 11/9/2017 và biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/9/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên)

Truy thu đối với bị cáo Đỗ Văn T số tiền 1.000.000 đồng. Trường hợp bị cáo chậm nộp tiền truy thu thì ngoài nghĩa vụ nộp số tiền truy thu thì bị cáo còn phải chịu số tiền lãi tính trên số tiền truy thu chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tại thời điểm nộp.

- Căn cứ vào Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Bị cáo Đỗ Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND; CA; Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKSND H. Thủy Nguyên;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

- CA; Chi cục THADS H.Thủy Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Quốc Phương